

QUY TRÌNH GIÁM SÁT TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số /TTT-CTK ngày tháng 12 năm 2025
của Tổ thường trực Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương)

PHẦN I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Khái niệm

a) Giám sát trong Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (viết gọn là TĐTKT 2026) là hoạt động của các giám sát viên (viết gọn là GSV) và các tổ trưởng điều tra thống kê (viết gọn là TT) trong việc giám sát, kiểm tra công tác tổ chức các hội nghị tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng phần mềm của TĐTKT 2026, công tác thu thập thông tin tại thực địa: giám sát việc phân chia địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT), giám sát việc thu thập thông tin phiếu thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh (viết gọn là SXKD) cá thể (Phiếu số 6/CT-BK), giám sát việc cung cấp thông tin của đơn vị điều tra (viết gọn là ĐVĐT), giám sát việc thu thập thông tin của điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV), số lượng và chất lượng các phiếu điều tra; giám sát thực hiện công tác tuyên truyền; giám sát, kiểm tra công tác tổ chức, chỉ đạo, thực hiện TĐTKT 2026 của Ban Chỉ đạo (viết gọn là BCD) cấp dưới.

Trong đó, hoạt động giám sát việc phân chia ĐBĐT, việc thu thập thông tin Phiếu số 6/CT-BK đã được thực hiện trong tháng 10 và 11/2025; đã được quy định tại Tài liệu hướng dẫn phân chia ĐBĐT và thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở SXKD cá thể TĐTKT 2026 và Công văn số 1966/CTK-ĐTTK ngày 19/9/2025 của Cục Thống kê về việc hướng dẫn giám sát công tác lập bảng kê TĐTKT 2026 nên sẽ không quy định trong Hướng dẫn này.

b) Giám sát viên các cấp là công chức, viên chức am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ thống kê được BCD TĐTKT 2026 các cấp tuyển dụng và tập huấn về nghiệp vụ TĐTKT 2026 để thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành và giám sát thực hiện Phương án TĐTKT 2026.

GSV TĐTKT 2026 gồm GSV cấp trung ương, GSV cấp tỉnh và GSV cấp cơ sở với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới ĐTV, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho BCD TĐTKT 2026 cấp dưới; thực hiện kiểm tra, duyệt dữ liệu của ĐTV hoặc GSV cấp dưới.

BCD TĐTKT 2026 trung ương (viết gọn là BCD trung ương) tuyển chọn GSV cấp trung ương. BCD TĐTKT 2026 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là BCD cấp tỉnh) tuyển chọn và phân công nhiệm vụ cho GSV cấp tỉnh và GSV cấp cơ sở.

2. Mục đích, yêu cầu giám sát

a) Mục đích

- Tiến hành công tác giám sát việc thực hiện Phương án TĐTKT 2026 nhằm phát hiện những vướng mắc, thiếu sót và tồn tại nhất là các lỗi mang tính hệ thống gặp phải trong việc tổ chức thực hiện TĐTKT 2026 tại địa bàn, giúp BCĐ TĐTKT 2026 các cấp có biện pháp giải quyết kịp thời.

- Đảm bảo việc thu thập thông tin được tiến hành theo đúng quy trình, nội dung hướng dẫn trong Phương án TĐTKT 2026.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng thông tin thu thập, bảo mật dữ liệu.

- Làm căn cứ đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các trường hợp có thành tích xuất sắc, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm các quy định trong quá trình thực hiện TĐTKT 2026.

- Kết quả giám sát được tổng hợp, chọn lọc để biên soạn các thông báo nghiệp vụ áp dụng thống nhất trong toàn quốc.

b) Yêu cầu

- Giám sát việc thực hiện Phương án TĐTKT 2026 nhằm đảm bảo thu thập thông tin đúng quy trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin.

- Xây dựng kế hoạch giám sát chi tiết để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tiến hành giám sát; báo cáo kết quả giám sát theo quy định.

- Giám sát thường xuyên, liên tục, tập trung vào các nội dung: công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng phần mềm TĐTKT 2026; công tác tuyên truyền; công tác thu thập thông tin; công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát của BCĐ TĐTKT 2026 các cấp.

- Đảm bảo không bị trùng lặp, chồng chéo công việc giữa các đoàn, các cấp giám sát, gây khó khăn, phiền hà cho cấp thực hiện trong quá trình thực hiện hoạt động giám sát.

- Xử lý, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo BCĐ TĐTKT 2026 cùng cấp xử lý theo thẩm quyền.

- Hoạt động giám sát phải đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực và kịp thời.

3. Hình thức giám sát

- Cấp trên giám sát cấp dưới.

- Giám sát thường xuyên, đột xuất, trọng điểm.

- BCĐ cấp trên giám sát việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với BCĐ cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

- Giám sát trực tiếp và trực tuyến đối với tất cả các loại phiếu điều tra của TĐTKT 2026.

- Giám sát trực tiếp tập trung vào các công tác: tổ chức, chỉ đạo, thực hiện của các BCD địa phương; tập huấn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm của TĐTKT 2026; tuyên truyền; thu thập thông tin tất cả các loại phiếu điều tra của TĐTKT 2026.

- Giám sát trực tuyến thực hiện đối với tất cả các nội dung quy định tại Phương án TĐTKT 2026 trên phạm vi cả nước. Thực hiện công tác giám sát trên hệ thống điều hành, tác nghiệp của TĐTKT 2026.

4. Phạm vi giám sát trực tiếp

Phạm vi giám sát trực tiếp được thực hiện tại một số ĐBĐT, ĐVĐT, TT, ĐTV được chọn ngẫu nhiên; giám sát tại một số xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là xã).

5. Thời gian giám sát

Giám sát trực tiếp được thực hiện trong quá trình thu thập thông tin tất cả các loại phiếu điều tra của TĐTKT 2026 theo quy định tại Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức TĐTKT 2026, quy định tại Phương án TĐTKT 2026 (ban hành theo Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Giám sát trực tuyến được thực hiện từ khi bắt đầu đến khi kết thúc TĐTKT 2026.

Thời gian giám sát được quy định cụ thể trong kế hoạch giám sát từng giai đoạn của từng cấp, từng đoàn công tác.

6. Cấp giám sát và lực lượng tham gia giám sát

a) Cấp giám sát

Hệ thống giám sát được tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến địa phương; tổ chức 03 cấp giám sát: trung ương, tỉnh, xã. Mỗi cấp có nhiệm vụ giám sát (các) cấp dưới trực tiếp và các đối tượng liên quan trong phạm vi quản lý.

- Cấp trung ương do BCD trung ương tổ chức thực hiện: Tiến hành giám sát đối với BCD cấp tỉnh, BCD cấp xã; GSV cấp tỉnh, GSV cấp cơ sở; TT và ĐTV.

- Cấp tỉnh do BCD cấp tỉnh tổ chức thực hiện: Tiến hành giám sát đối với BCD cấp xã; GSV cấp cơ sở; TT và ĐTV.

- Cấp xã do BCD cấp xã tổ chức thực hiện: Tiến hành giám sát đối với TT và ĐTV.

b) Lực lượng tham gia giám sát

(i) Lực lượng giám sát ở trung ương

- Thành viên BCD trung ương.
- Lãnh đạo Cục Thống kê.
- Thành viên Tổ thường trực trung ương.

- Công chức, viên chức của Cục Thống kê được trung tập tham gia làm GSV trung ương giám sát TĐTKT 2026.

- Công chức, viên chức khác do BCD trung ương hoặc Lãnh đạo Cục Thống kê yêu cầu.

(ii) Lực lượng giám sát ở địa phương

- Thành viên BCD cấp tỉnh, BCD cấp xã.
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Thống kê cấp tỉnh).

- Lãnh đạo Thống kê cơ sở.

- Thành viên Tổ thường trực cấp tỉnh.

- Công chức Thống kê cấp tỉnh và Thống kê cơ sở được trung tập làm GSV cấp tỉnh và GSV cấp cơ sở tham gia giám sát TĐTKT 2026.

(iii) Nhiệm vụ của lực lượng giám sát

- Căn cứ Phương án TĐTKT 2026, các quy trình nghiệp vụ, kế hoạch và các hướng dẫn nghiệp vụ do BCD trung ương ban hành, GSV thực hiện việc giám sát theo đúng nhiệm vụ được phân công.

- Kịp thời xử lý những vướng mắc trong thẩm quyền, báo cáo BCD cùng cấp hoặc BCD cấp trên trong trường hợp vượt thẩm quyền.

- Báo cáo kết quả giám sát theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của báo cáo.

- Nhằm bảo đảm chất lượng của TĐTKT 2026, BCD các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra trong suốt thời gian tập huấn, thu thập thông tin.

PHẦN II

NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Đối với tổ trưởng

TT điều tra thống kê là người được giao chịu trách nhiệm giám sát công việc của một số ĐTV do mình quản lý. TT là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của ĐTV, do vậy, TT không những cần nắm vững các ĐBĐT do mình phụ trách, mà còn phải nắm rõ năng lực, tinh thần trách nhiệm của các ĐTV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại ĐBĐT.

TT phụ trách ĐTV các phiếu điều tra: cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

TT có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, lực lượng công an khu vực, ... để tuyên

truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành TĐTKT 2026; quản lý, điều hành, giám sát các ĐTV tại các ĐBĐT được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện TĐTKT 2026 tới BCD cấp xã theo quy định; đôn đốc và giám sát tiến độ thực hiện của ĐTV.

Nhiệm vụ của TT trong từng giai đoạn của TĐTKT 2026 được quy định cụ thể trong Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng CAPI thu thập thông tin phiếu cơ sở SXKD cá thể; phiếu tổ hợp tác; phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng TĐTKT 2026.

GSV các cấp giám sát TT thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

2. Đối với giám sát viên các cấp

a) Giám sát công tác tập huấn

Giám sát công tác tập huấn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm TĐTKT 2026 do BCD cấp tỉnh tổ chức với các nội dung sau: số lượng và thành phần tham dự; nội dung và thời gian tập huấn; đánh giá chất lượng học viên; cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT); tài liệu và trang thiết bị phục vụ tập huấn; hậu cần tập huấn để bảo đảm chất lượng của quá trình đào tạo.

Các đoàn giám sát thực hiện phiếu giám sát theo mẫu tại Phụ lục 01.

b) Giám sát công tác tuyên truyền

Giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền TĐTKT 2026 theo hướng dẫn tại Quyết định số 1224/QĐ-CTK ngày 24/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về ban hành Kế hoạch tuyên truyền TĐTKT 2026 của Cục Thống kê và Sổ tay hướng dẫn tuyên truyền TĐTKT 2026.

Giám sát công tác tuyên truyền TĐTKT 2026 với những nội dung về xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức tuyên truyền TĐTKT 2026 trên địa bàn; nội dung tuyên truyền; hình thức tuyên truyền; thời gian và thời lượng tuyên truyền; tài liệu tuyên truyền để bảo đảm thông tin về TĐTKT 2026 được phổ biến rộng rãi và hiệu quả.

Các hình thức tuyên truyền chủ yếu ở địa phương bao gồm:

(i) Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, bảng LED của Thống kê tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Đưa tin, bài viết, phim quảng cáo (trailer), file hỏi - đáp MP3, tài liệu hướng dẫn tuyên truyền về TĐTKT 2026 trên Trang thông tin điện tử của Thống kê tỉnh, thành phố. Đưa khẩu hiệu, áp phích (poster) tuyên truyền trên bảng LED.

(ii) Tuyên truyền trên báo, Đài phát thanh, truyền hình địa phương

Đưa tin, bài viết, phóng sự, phim quảng cáo (trailer), file hỏi đáp MP3 trên Đài phát thanh và truyền hình địa phương.

(iii) Tuyên truyền khác

- Huy động sức mạnh của hệ thống chính trị cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của Bí thư Chi bộ, Tổ dân phố, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng.

- Vận động sử dụng mạng xã hội (zalo, facebook, fanpage...) của Tổ dân phố, Chi bộ, người làm công tác thống kê các cấp, lực lượng tham gia TĐTKT 2026, cán bộ các cấp, người dân... đăng tải logo của TĐTKT 2026 để tuyên truyền lan tỏa;

- Tùy theo khả năng huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương, Thống kê tỉnh, thành phố có thể tổ chức tuyên truyền cho TĐTKT 2026 với các hình thức khác nhau như: Treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích (poster), tổ chức Lễ ra quân...;

- Vận động sự ủng hộ từ các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hỗ trợ cho Tổng điều tra. Một số tài liệu, hình thức tuyên truyền, BCĐ TĐTKT 2026 các cấp tại địa phương có thể đề nghị hỗ trợ như:

+ Dán quảng cáo tại các địa điểm quan trọng như trụ sở Ủy ban nhân dân, siêu thị, công doanh nghiệp;

+ Dịch các tài liệu tuyên truyền sang tiếng dân tộc của địa phương (nếu có);

+ Đề nghị lãnh đạo chủ chốt hoặc các nhà chuyên môn viết bài về cuộc Tổng điều tra.

Các đoàn giám sát thực hiện phiếu giám sát về công tác tuyên truyền theo mẫu tại Phụ lục 02.

c) Giám sát công tác thu thập thông tin tại thực địa

Giám sát công tác thu thập thông tin tại thực địa thông qua TT, ĐTV và ĐVĐT để đảm bảo quy trình thu thập thông tin được thực hiện đúng quy định.

(i) Giám sát đối với tổ trưởng điều tra thống kê

Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của TT (được quy định trong Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng CAPI thu thập thông tin phiếu cơ sở SXKD cá thể; phiếu tổ hợp tác; phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng TĐTKT 2026).

BCĐ các cấp quy định cụ thể về số lượng và thời gian giám sát TT áp dụng cho các đoàn giám sát tại địa phương.

Các đoàn giám sát thực hiện phiếu giám sát theo mẫu tại Phụ lục 03.

(ii) Giám sát đối với điều tra viên thống kê

Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của ĐTV (được quy định trong Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm của TĐTKT 2026).

BCĐ các cấp quy định cụ thể về số lượng và thời gian giám sát ĐTV áp dụng cho các đoàn giám sát tại địa phương.

Các đoàn giám sát thực hiện phiếu giám sát theo mẫu tại Phụ lục 04.

(iii) Giám sát đối với đơn vị điều tra

Giám sát việc thu thập thông tin tại ĐVĐT như sau:

- Công tác tuyên truyền TĐTKT 2026 tới ĐVĐT thông qua các phương tiện thông tin truyền thông, BCD các cấp, nhất là BCD cấp xã nơi có cơ sở, đối tượng điều tra cư trú và qua ĐTV.

- Hình thức thu thập thông tin đối với ĐVĐT: ĐTV có đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn trực tiếp và ghi thông tin vào phiếu CAPI đối với cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng hay không.

- Thời gian ĐTV thu thập thông tin tại các cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

Các đoàn giám sát thực hiện phiếu giám sát theo mẫu tại Phụ lục 05.

Phụ lục 05 dùng trong trường hợp GSV quay lại cơ sở đã phỏng vấn để kiểm tra.

BCD các cấp quy định cụ thể về số lượng và thời gian giám sát các ĐVĐT trên áp dụng cho các đoàn giám sát tại địa phương.

d) Giám sát chất lượng phiếu điều tra

(i) Đối với phiếu Webform và phiếu CAPI: Giám sát tiến độ và chất lượng phiếu điều tra đã hoàn thành trên Trang thông tin hệ thống điều hành tác nghiệp TĐTKT 2026 theo quy định, bảo đảm thông tin thu thập đầy đủ, chính xác và đáp ứng yêu cầu của TĐTKT 2026.

(ii) Đối với công tác xử lý dữ liệu TĐTKT 2026, GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

**** Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform***

Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống CNTT TĐTKT 2026 trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát thông tin và yêu cầu ĐVĐT hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu.

+ Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với ĐVĐT xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.

+ Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống CNTT TĐTKT 2026.

** Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI*

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống CNTT TĐTKT 2026. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu.
- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin.
- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống CNTT TĐTKT 2026.

Thực hiện các nhiệm vụ của BCĐ các cấp về công tác giám sát như đã được quy định trong Hướng dẫn sử dụng trang Web điều hành (công tác điều tra thu thập thông tin) và các tài liệu TĐTKT 2026 liên quan khác.

d) Báo cáo kết quả giám sát

Mỗi lượt đoàn giám sát thực hiện báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản, hoàn thành và gửi BCĐ TĐTKT 2026 cùng cấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt giám sát để tổng hợp và đánh giá kết quả giám sát. Báo cáo kết quả giám sát thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 06.

e) Biên bản làm việc

Các đoàn giám sát thực hiện lập biên bản làm việc (nếu cần) do trưởng đoàn quyết định tùy thuộc vào tình hình thực tế giám sát tại địa phương. Biên bản làm việc được quy định theo mẫu tại Phụ lục 07.

3. Tổ chức thực hiện giám sát

- BCĐ trung ương tổ chức các đoàn chỉ đạo, giám sát, phân công các GSV trung ương thực hiện chỉ đạo, giám sát quá trình tiến hành TĐTKT 2026 tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- BCĐ cấp tỉnh tổ chức các đoàn giám sát, phân công các GSV cấp tỉnh, các GSV cấp cơ sở thực hiện giám sát quá trình tiến hành TĐTKT 2026 đối với toàn bộ các xã.

- BCĐ cấp xã giám sát toàn bộ ĐTV và TT trong quá trình tiến hành TĐTKT 2026 tại các địa bàn trong xã.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, yêu cầu BCĐ cấp tỉnh báo cáo kịp thời về BCĐ trung ương để thống nhất xử lý. Việc phối hợp chặt chẽ giữa các cấp giám sát sẽ đảm bảo TĐTKT 2026 được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng./.

Phụ lục 01

**BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026**

**PHIẾU GIÁM SÁT
Tập huấn nghiệp vụ TĐTKT 2026**

Tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Họ và tên giám sát viên:

Đơn vị công tác:.....

.....

Thời gian thực hiện giám sát: Từ ngày.....tháng..... đến ngày.....tháng.....năm 202...

1. Thông tin chung về lớp tập huấn

Tên lớp tập huấn:

1.1. Cấp tổ chức tập huấn:

1.2. Địa chỉ tổ chức lớp tập huấn:

.....

1.3. Thời gian tập huấn:

Từ ngày.....tháng.....đến ngày.....tháng.....năm 202....

1.4. Thành phần tham dự tập huấn

Tổng số thành viên tham dự:(người)

Trong đó:

- Giám sát viên cấp tỉnh, cấp cơ sở:..... (người)

- Tổ trưởng điều tra thống kê:.....(người)

- Điều tra viên thống kê:.....(người)

Thành phần	Được mời	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5
Giám sát viên						
Tổ trưởng						
Điều tra viên						

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho tập huấn

- Bố trí đủ chỗ ngồi và thuận tiện	Có ☐	Không ☐
- Máy chiếu	Có ☐	Không ☐
- Đường truyền Internet	Có ☐	Không ☐
- Bảng ghi chép	Có ☐	Không ☐
- Sổ tay hướng dẫn (01 cuốn/người)	Có ☐	Không ☐
- Văn phòng phẩm (bút, vở, ...)	Có ☐	Không ☐
- Điện thoại thông minh, máy tính bảng (01 cái/người)	Có ☐	Không ☐
- Máy tính xách tay đối với các đối tượng theo quy định	Có ☐	Không ☐
- Nước uống cho báo cáo viên và học viên	Có ☐	Không ☐

3. Thời gian tập huấn, thực hành phỏng vấn

a) Thời gian giảng bài trên lớp theo quy định	Có ☐ giờ, phút	Không ☐
- Các nội dung liên quan đến nghiệp vụ	Có ☐ giờ, phút	Không ☐
- Hướng dẫn và thực hành sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng trong điều tra	Có ☐ giờ, phút	Không ☐
b) Thời gian thực hành phỏng vấn tại địa bàn, lớp học	Có ☐ giờ, phút	Không ☐

4. Một số nội dung tập huấn

- Quy trình điều tra	Có ☐	Không ☐
- Hướng dẫn cách hỏi và ghi thông tin	Có ☐	Không ☐
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm	Có ☐	Không ☐
- Quản lý và sử dụng kinh phí	Có ☐	Không ☐
- Tổng số lượt người tham gia ý kiến thảo luận: (lượt người)		

5. Kiến nghị, đề xuất

.....

BCĐ TĐTKT 2026.....
 (Ký tên và Đóng dấu)

....., ngày tháng năm 202...

Giám sát viên
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 02

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

PHIẾU GIÁM SÁT
Công tác tuyên truyền
(Áp dụng đối với BCD TĐTKT 2026 cấp xã)

Tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Họ và tên giám sát viên:

Đơn vị công tác:

Đối tượng:

Địa điểm giám sát: Xã, phường, đặc khu.....

Thời gian giám sát từ ngày.....thángđến ngày.....tháng.....năm 202....

1. BCD TĐTKT 2026 có tổ chức tuyên truyền về TĐTKT 2026 không?

1 ☐ Có 2 ☐ Không >> mục 4

2. Hình thức tuyên truyền là gì? (ĐÁNH DẤU VÀO CÁC Ô THÍCH HỢP)

- 1 ☐ Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, bảng LED của Thống kê tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu
- 2 ☐ Qua báo chí, hệ thống phát thanh, truyền hình địa phương >> mục 3
- 3 ☐ Họp thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố
- 4 ☐ Treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích; tổ chức Lễ ra quân
- 5 ☐ Khác (Ghi rõ:)

3. Thời gian và tần suất phát sóng tuyên truyền về TĐTKT 2026:

- Thời gian phát sóng từ ngày ... tháng... năm 202.... đến ngày ... tháng...năm 202....;

- Tần suất phát sóng trung bình: (lần/ngày).

4. BCD TĐTKT 2026 cấp xã có nhận được những tài liệu sau không?

Tên tài liệu	Có	Không
Sổ tay hướng dẫn tuyên truyền TĐTKT 2026	☐	☐
File MP3 hỏi - đáp về TĐTKT 2026 phát trên loa truyền thanh xã, phường, đặc khu	☐	☐
Các băng rôn, khẩu hiệu, áp phích phục vụ công tác tuyên truyền	☐	☐

5. Các tổ chức tham gia thực hiện tuyên truyền cho TĐTKT 2026 (GHI RÕ TÊN TỔ CHỨC)

.....

BCĐ TĐTKT 2026.....
 (Ký tên và đóng dấu)

....., ngày tháng năm 202...

Giám sát viên
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 03

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

PHIẾU GIÁM SÁT
Công tác thu thập thông tin
(Áp dụng đối với tổ trưởng điều tra thống kê)

Họ và tên giám sát viên:

Đơn vị công tác:.....

Họ và tên tổ trưởng điều tra thống kê:.....

Tại xã, phường, đặc khu:.....

Tỉnh, thành phố:

Thời gian giám sát từgiờ..... ngày..... đếngiờ..... ngày.....tháng .../202....

1. Tổ trưởng có tham dự lớp tập huấn do BCD TĐTKT cấp tỉnh tổ chức không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

2. Tổ trưởng nhận tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ khi nào?

1 ☐ Trước khi tham dự lớp tập huấn

2 ☐ Khi tham dự lớp tập huấn

3 ☐ Sau khi tham dự lớp tập huấn

3. Tổ trưởng có họp và phân công nhiệm vụ cho điều tra viên hay không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

4. Trong ngày điều tra đầu tiên, tổ trưởng có đến cơ sở để giám sát điều tra viên không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không => Câu 5

4.1. Họ và tên một số điều tra viên được tổ trưởng giám sát, giám sát ngày đầu tiên

1.....

2.....

3.....

5. Tổ trưởng có tổ chức họp để rút kinh nghiệm với điều tra viên không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

6. Tổ trưởng có phát hiện được điều tra viên không đến cơ sở phỏng vấn song vẫn có phiếu điều tra không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không => Câu 7

6.1. Họ và tên các điều tra viên được tổ trưởng phát hiện

1.....

2.....

3.....

7. Trong trường hợp phát hiện điều tra viên không đến cơ sở để thu thập thông tin, tổ trưởng có yêu cầu điều tra viên đến cơ sở để phỏng vấn trực tiếp hay không?

1 ☐ Có. Biện pháp xử lý đã thực hiện

2 ☐ Không

8. Đề nghị tổ trưởng cho biết lý do không thu thập được thông tin:

☐ Chủ cơ sở từ chối trả lời phỏng vấn

☐ Chủ cơ sở đi vắng trong quá trình điều tra

☐ Địa bàn điều tra có tình hình an ninh, chính trị phức tạp, không thể tiếp cận cơ sở.

☐ Lý do khác (ghi rõ):

....., ngày tháng năm 202...

Tổ trưởng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Giám sát viên
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 04

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

PHIẾU GIÁM SÁT
Công tác thu thập thông tin
(Áp dụng đối với điều tra viên thống kê)

Họ và tên giám sát viên:

Đơn vị công tác:.....

Tại địa bàn điều tra:.....Xã, phường, đặc khu.....

Tỉnh, thành phố.....

Họ và tên điều tra viên thống kê:

Thời gian giám sát từ ngày.....thángđến ngày.....tháng.....năm 202....

1. Điều tra viên có tham dự lớp tập huấn do BCĐ TĐTKT cấp tỉnh tổ chức không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

2. Điều tra viên nhận tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ khi nào?

1 ☐ Khi tham dự lớp tập huấn

2 ☐ Sau khi tham dự lớp tập huấn

3. Điều tra viên có tiến hành khảo sát địa bàn điều tra trước ngày điều tra không?

(NEU ĐIỀU TRA VIÊN LÀ NGƯỜI CÙNG ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA, GHI CÓ)

1 ☐ Có

2 ☐ Không

4. Điều tra viên có đeo thẻ điều tra viên khi đến cơ sở không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

5. Điều tra viên có giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc TĐTKT 2026 đối với cơ sở được phỏng vấn không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

6. Điều tra viên có đồng bộ dữ liệu **thường xuyên** trong quá trình điều tra không?

1 ☐ Cóngày/.....lần

2 ☐ Không

Điều tra viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 202...

Giám sát viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 05

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2026

PHIẾU GIÁM SÁT
Công tác thu thập thông tin
(Áp dụng đối với đơn vị điều tra:
cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng)

Họ và tên giám sát viên:

Đơn vị công tác:.....

Họ và tên chủ cơ sở:.....

Tên địa bàn điều tra:.....

Địa bàn điều tra số:.....

Tại xã, phường, đặc khu:.....

Tỉnh, thành phố:.....

Thời gian giám sát từgiờ..... ngày..... đếngiờ..... ngày.....tháng .../202...

1. Điều tra viên có đến cơ sở ông (bà) để **phỏng vấn trực tiếp** thu thập thông tin về TĐTKT 2026 không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không => Mục 6

2. Địa điểm phỏng vấn cơ sở ông (bà) ở đâu?

1 ☐ Tại cơ sở

2 ☐ Địa điểm khác

3. Thời gian điều tra viên phỏng vấn cơ sở ông (bà) bao nhiêu phút?

4. Cơ sở ông (bà) có được điều tra viên giải thích về mục đích, ý nghĩa của cuộc TĐTKT 2026 không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

5. Cơ sở ông (bà) có nhận được thông tin tuyên truyền về cuộc TĐTKT 2026 không?

1 ☐ Có

2 ☐ Không

6. Cơ sở ông (bà) nhận được thông tin tuyên truyền về cuộc TĐTKT 2026 qua các hình thức nào dưới đây?

- 1 ☐ Loa truyền thanh, xe cổ động
- 2 ☐ Băng rôn, khẩu hiệu, áp phích
- 3 ☐ Hội dân
- 4 ☐ Tivi, báo, đài, internet
- 5 ☐ Khác (nghe người khác nói chuyện)

Người cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày ... tháng ... năm 202...
Giám sát viên
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Phụ lục 06

..... (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .../BC-...(3) , ngày...tháng...năm 202...

BÁO CÁO
Kết quả Giám sát (4)

Thực hiện Quyết định số ... ngày .../.../... của (5) về(4), từ ngày/.../... đến ngày .../.../... Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát tại (6)

Quá trình giám sát, Đoàn giám sát đã làm việc với (7) và tiến hành giám sát trực tiếp các nội dung giám sát.

Sau đây là kết quả Giám sát:

1.(8)
2. Kết quả giám sát.....(9)
3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành giám sát.....(10)
4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có).....(11)
5. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn giám sát (nếu có).....
6. Kiến nghị biện pháp xử lý.....(12)

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về (4)/.

Nơi nhận: (13)

-; (Chữ ký, dấu - nếu có)

-;

- Lưu: VT, ... (14), ... (15).

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan tiến hành giám sát (BCĐ).
- (2) Tên Đoàn Giám sát.
- (3) Chữ viết tắt tên Đoàn Giám sát.
- (4) Tên cuộc Giám sát.
- (5) Chức danh của Người ra quyết định ban hành phương án TĐTKT 2026.
- (6) Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng Giám sát.
- (7) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã được xác minh để làm rõ nội dung Giám sát (nếu có).
- (8) Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung Giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng Giám sát.
- (9) Các nội dung đã tiến hành Giám sát: Mô tả kết quả Giám sát, nếu có sai phạm cần nêu nội dung sai phạm, hậu quả, thiệt hại gây ra; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến sai phạm; đánh giá, nhận xét về việc sai phạm của các đối tượng có liên quan.
- (10) Kết luận về kết quả đạt được, hạn chế, sai phạm (nếu có) của đối tượng Giám sát, trong đó cần nêu rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm. Trong trường hợp có hành vi tham nhũng thì phải nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra hành vi tham nhũng theo mức độ vi phạm.
- (11) Các biện pháp đã áp dụng trong khi tiến hành Giám sát như: Tạm đình chỉ hành vi vi phạm, kiểm kê tài sản, niêm phong tài liệu...
- (12) Kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kinh tế, chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm (nếu có) sang cơ quan điều tra và những kiến nghị khác (nếu có).
- (13) Trưởng đoàn Giám sát.
- (14) Chữ viết tắt đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (15) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục 07

..... (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
 Số: .../BB-...(3), ngày... tháng... năm 202...

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
Giám sát(4)

Căn cứ Công văn số ...ngày .../.../... của ... (5) về việc(6)
 Vào ... giờ ... ngày .../.../..., tại ... (7), Giám sát tiến hành giám sát nội
 dung(4)

I. Thành phần

1. Đại diện Đoàn giám sát:

Ông (bà)..... chức vụ

2. Đại diện(8):

Ông (bà)..... chức vụ
 3.

II. Nội dung giám sát

..... (9)

Việc giám sát kết thúc vào ... giờ ... ngày .../.../... Biên bản đã được đọc
 lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập
 thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT (10)
 (ký, ghi rõ họ tên)

BAN CHỈ ĐẠO TĐTKT 2026 ... (11)
 (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan tiến hành giám sát (BCĐ).
- (2) Tên Đoàn giám sát.
- (3) Chữ viết tắt tên Đoàn giám sát.
- (4) Nội dung được giám sát.
- (5) Chức danh của Người ký Công văn giám sát.
- (6) Tên cuộc giám sát.
- (7) Địa điểm thực hiện việc giám sát.
- (8) Cơ quan, đơn vị, cá nhân được giám sát.
- (9) Nội dung, kết quả giám sát; ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát (nếu có).
- (10) Đại diện Đoàn giám sát.
- (11) Đại diện BCĐ TĐTKT 2026.